

Thư gửi cho người *Ga-la-ti*

1 ¹Phao-lô, sứ đồ được chọn và được sai đi, không do loài người mà do Chúa Cứu Thế Giê-xu và Thượng Đế, Cha chúng ta, là Đấng làm cho Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ chết.

²Thư này cũng do những anh chị em thuộc gia đình^a Thượng Đế đang có mặt với tôi tại đây đồng viết.

Kính gửi các hội thánh vùng Ga-la-ti^b.

³Nguyên xin ân phúc và bình an từ Thượng Đế, Cha chúng ta và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu ở cùng anh chị em.

⁴Chúa Giê-xu đã hi sinh mạng sống Ngài vì tội chúng ta để giải thoát chúng ta khỏi thế giới độc ác mà chúng ta hiện đang sống, theo như ý muốn Thượng Đế, Cha chúng ta. ⁵Nguyên vinh hiển thuộc về Ngài đời đời. A-men.

Chỉ có một Tin Mừng thôi

⁶Do ân phúc của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Thượng Đế đã gọi anh chị em làm dân Ngài. Cho nên tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy anh chị em vội vàng quay đi và tin theo một Tin Mừng khác. ⁷Thật ra chẳng có Tin Mừng nào khác đâu. Chỉ có những người gây hoang mang cho anh chị em đó thôi; họ muốn đánh tráo Tin Mừng của Chúa Cứu Thế. ⁸Chúng tôi đã rao giảng Tin Mừng

cho anh chị em. Cho nên nếu chúng tôi hoặc thiên sứ nào trên trời rao giảng cho anh chị em một Tin Mừng nào khác thì chúng tôi đáng rủa! ⁹Tôi vừa nói rồi, bây giờ tôi lặp lại: Anh chị em đã tiếp nhận Tin Mừng. Nếu ai rao giảng cho anh chị em một Tin Mừng nào khác thì người đó đáng rủa!

¹⁰Anh chị em có nghĩ rằng tôi tìm cách làm cho người khác chấp nhận tôi không? Không, nếu tôi chỉ vẫn muốn làm vừa lòng người đời thì tôi không phải là tôi tớ của Chúa Cứu Thế.

Quyền năng của Phao-lô do Thượng Đế ủy thác

¹¹Thưa anh chị em*, tôi muốn anh chị em biết rằng Tin Mừng mà tôi rao giảng cho anh chị em chẳng phải do con người bịa đặt đâu. ¹²Tôi không hề nhận Tin Mừng ấy từ người nào, và cũng không ai dạy tôi Tin Mừng ấy, nhưng Chúa Cứu Thế Giê-xu đã tỏ bày cho tôi.

¹³Anh chị em đã nghe nói về nếp sống của tôi trước kia trong đạo Do-thái. Tôi tàn phá hội thánh của Thượng Đế và tìm đủ mọi cách để tiêu diệt hội ấy. ¹⁴Trong việc học và tuân giữ các truyền thống của tổ tiên, tôi xuất sắc hơn bất cứ ai khác.

¹⁵Nhưng Thượng Đế đã có những chương trình đặc biệt cho tôi và chọn riêng tôi ra cho công việc Ngài ngay từ trước khi tôi chào đời. Qua ân phúc, Ngài đã gọi tôi ¹⁶và tỏ bày con Ngài

^a1:2 thuộc gia đình Bản Hi-lạp ghi "anh em."

^b1:2 Ga-la-ti Rất có thể đây là vùng Phao-lô giảng dạy và thành lập hội thánh trong vòng truyền giáo lần thứ nhất. Xem thêm sách Công vụ các sứ đồ, chương 13 và 14.

cho tôi để tôi rao Tin Mừng về Ngài cho những người không phải Do-thái. Và khi Thượng Đế gọi tôi, tôi không cần hỏi ý kiến của bất cứ ai. ¹⁷Tôi cũng chẳng đi lên Giê-ru-sa-lem để gặp các vị làm sứ đồ trước tôi. Nhưng tôi lập tức đi qua vùng Á-rập và sau đó trở về Đa-mách.

¹⁸Sau ba năm, tôi lên Giê-ru-sa-lem để làm quen với Phia-rơ và ở với ông mười lăm ngày. ¹⁹Trong thời gian ấy tôi cũng không gặp các sứ đồ nào khác ngoài Gia-cơ là em của Chúa. ²⁰Thượng Đế biết rằng những lời tôi viết đây cho anh chị em không phải bịa đặt đâu. ²¹Sau đó tôi đi qua vùng Xy-ri và Xi-li-xi.

²²Các hội thánh của Chúa Cứu Thế ở miền Giu-đi-a cũng không hề gặp tôi. ²³Họ chỉ nghe rằng: Người trước kia tàn hại chúng ta hiện nay đang rao giảng về niềm tin mà trước kia ông đã cố gắng tiêu diệt. ²⁴Các tín hữu ấy ca ngợi Thượng Đế vì tôi.

Các sứ đồ khác chấp nhận Phao-lô

2 ¹Mười bốn năm sau tôi lại lên Giê-ru-sa-lem, lần này có Ba-na-ba cùng đi. Tôi cũng có mang Tít theo. ²Tôi lên là vì Thượng Đế bảo tôi. Tại đó, tôi gặp các tín hữu và trong buổi gặp gỡ riêng, tôi trình bày với các vị được xem như lãnh đạo về Tin Mừng mà tôi rao giảng cho những người không phải Do-thái. Vì tôi không muốn công khó của tôi trong quá khứ cũng như hiện tại bị uổng phí. ³Cùng đi với tôi có Tít, anh ấy cũng không bị bắt buộc phải chịu phép cắt dương bì mặc dù anh ta là người Hi-lạp. ⁴Sở dĩ chúng tôi nói đến vấn đề này vì có một vài anh em giả đã lén trà trộn vào trong nhóm chúng tôi để dò la sự tự do mà chúng tôi đã nhận được từ Chúa Giê-xu Cứu Thế, mà thật ra trong tâm tâm họ

muốn bắt chúng tôi làm nô lệ. ⁵Nhưng chúng tôi không chịu nhường họ một giây phút nào. Chúng tôi muốn bảo vệ sự thật về Tin Mừng cho anh chị em.

⁶Các vị được xem như lãnh đạo ấy không thay đổi gì trong Tin Mừng mà tôi rao giảng. Họ quan trọng hay không, điều ấy không quan hệ gì đối với tôi. Trước mặt Thượng Đế mọi người đều như nhau thôi. ⁷Các nhà lãnh đạo ấy nhận thấy tôi đã được ủy thác nhiệm vụ rao Tin Mừng cho người không phải Do-thái cũng như Phia-rơ được giao cho nhiệm vụ truyền giảng cho người Do-thái. ⁸Thượng Đế đã giao cho Phia-rơ chức sứ đồ cho người Do-thái và Ngài giao cho tôi nhiệm vụ sứ đồ cho những người không phải Do-thái. ⁹Gia-cơ, Phia-rơ^a và Giăng, hình như là các cột trụ, hiểu rằng Thượng Đế đã cho tôi ân phúc đặc biệt ấy nên họ chấp nhận tôi và Ba-na-ba. Họ bắt tay thân thiện và thỏa thuận rằng họ sẽ đi đến với người Do-thái còn chúng tôi sẽ đi đến với người không phải Do-thái. ¹⁰Họ khuyên chúng tôi nên nhớ đến người nghèo—điều mà chính tôi cũng thực tâm muốn làm.

Phao-lô chứng tỏ Phia-rơ sai lầm

¹¹Lúc Phia-rơ đến An-ti-ốt, tôi thẳng thắn trách ông tận mặt vì ông đã làm điều không đúng. ¹²Vì trước khi những người từ sứ đồ Gia-cơ sai đến An-ti-ốt thì Phia-rơ ăn chung với những người không phải Do-thái. Nhưng lúc họ đến thì Phia-rơ thôi không ăn chung nữa và đứng riêng ra vì ông sợ mấy người Do-thái. ¹³Như thế rõ ràng Phia-rơ là người đạo đức giả. Những tín hữu Do-thái khác cũng thế. Đến nỗi Ba-na-ba cũng bị lôi cuốn mà giả đạo đức giống như họ.

^a2:9 Phia-rơ Hay Xê-pha.

¹⁴Khi thấy họ không đi theo sự thật của Tin Mừng, tôi thẳng thắn trách Phia-rơ trước mặt mọi người rằng, “Anh Phia-rơ à, anh là người Do-thái mà anh không sống theo lối Do-thái. Anh sống như những người không phải Do-thái. Thế tại sao anh lại ép những người không phải Do-thái sống theo kiểu Do-thái?”

¹⁵Chúng ta khi sinh ra đã là người Do-thái rồi, chứ không phải là những người không phải Do-thái có tội. ¹⁶Tuy nhiên, chúng ta biết con người được công chính trước mặt Thượng Đế là nhờ tin nhận Chúa Giê-xu Cứu Thế chứ không phải nhờ vâng giữ luật pháp đâu. Cho nên chúng ta hãy đặt niềm tin nơi Chúa Giê-xu Cứu Thế để được công chính trước mặt Thượng Đế. Không ai được công chính trước mặt Thượng Đế bằng cách vâng giữ luật pháp cả.

¹⁷Chúng ta là người Do-thái đến cùng Chúa Cứu Thế để được công chính trước mặt Thượng Đế, điều đó chứng tỏ rõ ràng chúng ta cũng là tội nhân. Như thế có phải Chúa Cứu Thế phục vụ tội lỗi sao? Không phải. ¹⁸Nhưng nếu tôi lại dạy những điều mà tôi đã phá đổ thì tôi là kẻ phạm luật. ¹⁹Luật pháp đã khiến tôi chết nhờ đó mà giải thoát tôi khỏi quyền lực nó để từ nay tôi sẽ sống cho Thượng Đế. ²⁰Tôi chịu đóng đinh vào thập tự giá với Chúa Cứu Thế. Bây giờ tuy tôi sống nhưng không phải là tôi sống nữa mà là Chúa Cứu Thế sống trong tôi. Tôi vẫn sống trong thân xác nhưng thật ra tôi sống bằng niềm tin vào Con Thượng Đế,^a Đấng đã yêu tôi và chịu chết để cứu tôi. ²¹Nói như thế không phải tôi gạt bỏ ân phúc Thượng Đế đâu. Trái lại, nếu nhờ luật pháp mà tôi được công chính trước mặt Thượng Đế thì việc Chúa Cứu Thế chịu chết là vô ích.

^a**2:20** niềm tin vào Con Thượng Đế Niềm tin vào Chúa Cứu Thế.

Phước lành đến nhờ đức tin

3 ¹Các anh chị em là người ở Ga-la-ti, đã được trình bày rõ ràng trước mắt về sự chết của Chúa Cứu Thế trên thập tự giá, nhưng anh chị em lại quá đại dốt để người khác lừa gạt mình. ²Hãy cho tôi biết một điều: Anh chị em nhận lãnh Thánh Linh cách nào? Có phải nhờ vâng giữ luật pháp không? Không! Anh chị em nhận Thánh Linh là nhờ nghe và tiếp nhận Tin Mừng. ³Anh chị em đã bắt đầu cuộc đời mới trong Chúa Cứu Thế nhờ Thánh Linh rồi bây giờ lại nhờ sức riêng để hoàn tất công tác ấy. Thật là đại! ⁴Phải chăng anh chị em chịu khổ như thế để hóa ra vô ích sao? Tôi hi vọng là không! ⁵Có phải nhờ vâng giữ luật pháp mà Thượng Đế ban Thánh Linh và thực hiện nhiều phép lạ trong vòng anh chị em không? Không phải. Ngài thực hiện những việc ấy là vì anh chị em nghe và nhận.

⁶Thánh Kinh cũng đã nói tương tự về Áp-ra-ham như sau, “Áp-ra-ham tin Thượng Đế, Ngài chấp nhận đức tin của ông và đức tin ấy khiến ông trở thành công chính trước mặt Thượng Đế.”^b ⁷Cho nên anh chị em phải biết rằng những người có đức tin là con cháu thật của Áp-ra-ham. ⁸Thánh Kinh cũng đã thấy trước việc tương lai và nói rằng Thượng Đế sẽ khiến những người không phải Do-thái trở nên công chính qua đức tin của họ. Tin Mừng này đã được loan báo trước cho Áp-ra-ham rằng, “Mọi dân tộc sẽ nhờ người mà được ân phúc.”^c ⁹Cho nên hễ ai tin đều được ân phúc như Áp-ra-ham, là người có niềm tin. ¹⁰Còn những người mong được trở nên công chính bằng cách vâng giữ luật pháp thì bị nguyên rủa

^b**3:6** “Áp-ra-ham ... Thượng Đế” Sáng thế 15:6. ^c**3:8** “Mọi dân tộc ... được ân phúc” Sáng thế 12:3 và 18:18.

như Thánh Kinh viết, “Người nào không bền lòng vâng giữ mọi điều đã được ghi chép trong Sách Luật sẽ bị nguyên rủa.”^a ¹¹Như thế rõ ràng là không ai có thể trở thành công chính trước mặt Thượng Đế qua luật pháp vì Thánh Kinh viết, “Những ai trở nên công chính qua đức tin sẽ sống.” ¹²Luật pháp không dựa trên đức tin. Vì luật pháp ghi, “Người nào vâng giữ những điều này thì nhờ đó mà sống.”^b ¹³Chúa Cứu Thế đã giải thoát chúng ta khỏi sự nguyên rủa của luật pháp. Ngài đổi địa vị thay cho chúng ta và tự đặt mình dưới sự nguyên rủa ấy. Như Thánh Kinh viết, “Người nào bị treo lên thật đáng rủa.”^c ¹⁴Chúa Cứu Thế đã làm điều ấy để phúc lành hứa cho Áp-ra-ham sẽ được thực hiện qua Chúa Cứu Thế cho những người không phải Do-thái; do đó nhờ đức tin chúng ta sẽ nhận được Thánh Linh mà Thượng Đế đã hứa.

Luật pháp và lời hứa

¹⁵Thưa anh chị em, chúng ta hãy suy nghĩ theo cách loài người đi: Một khi di chúc đã thành hiệu lực thì không ai có thể hủy bỏ hay thêm bớt điều gì. ¹⁶Thượng Đế đã hứa với Áp-ra-ham và dòng dõi ông. Ngài không nói, “và cho các dòng dõi người” để chỉ về nhiều người nhưng nói “và cho dòng dõi người” để chỉ về một người mà thôi, người ấy là Chúa Cứu Thế. ¹⁷Đây là điều tôi muốn nói: Thượng Đế đã lập giao ước với Áp-ra-ham theo đúng thể thức ấy. Còn luật pháp thì mãi bốn trăm

^a3:10 “Người nào ... nguyên rủa” Phục truyền luật lệ 27:16. ^b3:12 “Người nào ... mà sống” Lê-vi 18:5. ^c3:13 “Người nào ... đáng rủa” Phục truyền luật lệ 21:22–23 viết rằng khi một người phạm tội bị xử tử, xác người đó bị treo trên một cây sào để bày tỏ sự hổ nhục. Ý Phao-lô muốn nói là thập tự giá của Chúa Giê-xu cũng như thế.

ba mươi năm sau mới có nên không thể thay đổi giao ước ấy hoặc hủy bỏ lời hứa mà Thượng Đế dành cho Áp-ra-ham được. ¹⁸Nếu chúng ta có thể hưởng gia tài qua luật pháp thì không cần lời hứa nữa. Nhưng không phải thế, vì Thượng Đế đã ban phúc lành nhiều trên Áp-ra-ham qua lời hứa mà Ngài đã lập.

¹⁹Thế thì mục đích của luật pháp là gì? Luật pháp được đặt ra vì những vi phạm của con người. Luật pháp được kéo dài cho đến khi một người thuộc dòng dõi ấy tức Đấng đã được hứa từ trước, xuất hiện. Luật pháp được các thiên sứ trao cho Mô-se, như người trung gian* để truyền luật pháp lại cho dân chúng. ²⁰Nhưng nếu chỉ có một phía thì không cần người trung gian nữa vì chỉ có một mình Thượng Đế mà thôi.

Mục đích của Luật pháp Mô-se

²¹Như thế có phải luật pháp nghịch lại với lời hứa của Thượng Đế không? Không phải. Giá như có luật nào ban cho con người mà lại có khả năng làm cho sống thì đúng là con người được nên công chính nhờ luật pháp. ²²Trái lại, Thánh Kinh cho thấy cả thế gian bị tội lỗi trói buộc để bất cứ ai đặt niềm tin trong Chúa Cứu Thế đều nhận được lời hứa.

²³Trước khi đức tin đến, tất cả chúng ta đều bị luật pháp giam giữ cho tới khi đức tin được bày tỏ ra. ²⁴Nói khác đi, luật pháp là người giám hộ dẫn chúng ta đến cùng Chúa Cứu Thế để chúng ta trở nên công chính trước mặt Thượng Đế qua đức tin. ²⁵Hiện nay đức tin đã đến nên chúng ta không còn sống dưới quyền người giám hộ nữa.

²⁶Qua đức tin trong Chúa Cứu Thế, anh chị em trở nên con cái Thượng Đế vì anh chị em đều đã chịu báp-têm trong Chúa Cứu Thế nên được mặc lấy

chính mình Ngài. ²⁷⁻²⁸Trong Chúa Cứu Thế không còn phân biệt người Do-thái, Hi-lạp, tôi mọi, tự do, đàn ông hay đàn bà gì cả. Tất cả chúng ta đều là một trong Ngài. ²⁹Vì anh chị em thuộc về Chúa Cứu Thế cho nên cũng thuộc dòng dõi Áp-ra-ham. Do đó, anh chị em sẽ hưởng mọi phúc lành nhờ lời hứa Thượng Đế đã lập cùng Áp-ra-ham.

4 ¹Tôi muốn trình bày với anh chị em điều này: Người sẽ thừa kế gia tài của cha mẹ mà còn nhỏ thì chẳng khác gì kẻ nô lệ, dù rằng trong tương lai người ấy sẽ làm chủ trọn gia tài đi nữa. ²Trong khi còn nhỏ phải vâng theo lời người giám hộ và quản lý tài sản mình. Chỉ khi đến tuổi thành niên theo người cha đã định thì người ấy mới được tự do. ³Chúng ta cũng thế. Trước kia khi còn thơ ấu, chúng ta làm tôi mọi cho những quyền lực thiêng liêng đang thống trị thế gian. ⁴Nhưng đúng kỳ đã định, Thượng Đế sai Con Ngài đến, sinh ra do một người nữ và sống dưới luật pháp. ⁵Thượng Đế đã định như vậy để Ngài có thể chuộc sự tự do cho những người sống dưới luật pháp và cũng để cho chúng ta có thể trở thành con nuôi Ngài.

⁶Vì anh chị em là con cái Ngài nên Thượng Đế đưa Thánh Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta. Thánh Linh đó kêu lên, “Thưa Cha!”* ⁷Cho nên anh chị em không còn là nô lệ nữa mà là con Thượng Đế và vì là con Ngài nên Ngài sẽ cho anh chị em hưởng ân phúc của Ngài.

Tình yêu của Phao-lô đối với các tín hữu

⁸Trước kia anh chị em không biết Thượng Đế nên làm nô lệ cho những thần giả. ⁹Nhưng nay anh chị em đã biết Thượng Đế chân chính. Thật ra Thượng Đế biết anh chị em thì đúng

hơn. Thế thì tại sao anh chị em lại quay trở về với những qui tắc vô dụng trước kia? Anh chị em lại muốn làm nô lệ cho những thứ ấy nữa sao? ¹⁰Anh chị em lại vẫn muốn giữ ngày, tháng, mùa và năm à? ¹¹Tôi rất lo ngại, vì tôi e rằng tôi đã phí công cho anh chị em.

¹²Thưa anh chị em, vì tôi đã trở nên giống như anh chị em, xin anh chị em hãy trở nên giống như tôi. Trước đây anh chị em đối với tôi rất tốt. ¹³Chắc anh chị em còn nhớ, lần đầu tiên, dù đang đau yếu nhưng tôi vẫn đến giảng Tin Mừng cho anh chị em. ¹⁴Mặc dù bệnh tật là một thử thách nhưng anh chị em không ghét tôi hoặc xua đuổi tôi, mà trái lại, anh chị em đã tiếp đón tôi như thiên sứ của Thượng Đế và xem tôi như Chúa Cứu Thế vậy! ¹⁵Lúc ấy anh chị em rất vui mừng, bây giờ thì niềm vui ấy đâu rồi? Tôi có thể làm chứng rằng lúc ấy nếu có thể được thì anh chị em cũng dám móc mắt mà cho tôi. ¹⁶Bây giờ chẳng lẽ tôi trở thành kẻ thù anh chị em chỉ vì tôi nói sự thật sao?

¹⁷Những người kia^a tìm mọi cách thuyết phục anh chị em nhưng lòng dạ họ không tốt. Họ muốn dụ dỗ anh chị em chống lại chúng tôi để anh chị em hăng hái đi theo họ. ¹⁸Người nào có nhiệt tâm với anh chị em đều tốt miễn mục đích của họ cũng tốt. Mục đích tốt thì lúc nào cũng tốt chứ không phải chỉ tốt khi nào tôi có mặt giữa anh chị em mà thôi đâu. ¹⁹Các con yêu dấu của ta ơi, ta đang chịu đau đớn để sinh ra các con cho đến khi Chúa Cứu Thế thành hình trong các con. ²⁰Ta muốn có mặt giữa các con để có thể thay đổi cách nói chuyện với các con vì hiện tại ta không biết nghĩ thế nào về các con.

^a4:17 Những người kia Họ là những giáo sư giả gây hoang mang cho các tín hữu ở Ga-la-ti (Ga-la-ti 1:7).

Dùng A-ga và Sa-ra để dẫn chứng

²¹Một vài người trong anh chị em vẫn còn muốn sống dưới luật pháp. Anh chị em nghe luật pháp nói gì không?

²²Thánh Kinh viết rằng Áp-ra-ham có hai con trai. Một đứa là con của người nữ nô lệ, còn đứa kia là con của người nữ tự do. ²³Đứa con của Áp-ra-ham do người nữ nô lệ sinh ra theo lối thông thường của loài người. Nhưng đứa con do người nữ tự do được sinh ra theo lời hứa của Thượng Đế với Áp-ra-ham.

²⁴Câu chuyện này còn mang một ý nghĩa khác: Hai người nữ ấy là hai giao ước mà Thượng Đế lập. Một giao ước được trao cho từ núi Si-nai* và sinh ra con cái nô lệ. A-ga, tên người mẹ, là giao ước ấy. ²⁵A-ga có thể ví như núi Si-nai ở Á-rập và tương tự như thành Giê-ru-sa-lem ngày nay. Thành ấy và luôn cả dân cư đều là nô lệ cho luật pháp. ²⁶Nhưng Giê-ru-sa-lem trên trời thì tự do. Thành ấy là mẹ của chúng ta. ²⁷Như Thánh Kinh viết:

“Giê-ru-sa-lem ơi, hãy vui lên.

Người là đàn bà chưa hề sinh con,

Hãy ca hát và reo vui lên đi.

Con cái phụ nữ bị bỏ rơi

đông hơn con cái của phụ nữ

có chồng.”

Ê-sai 54:1

²⁸Thưa anh chị em, anh chị em là con cái Thượng Đế do lời hứa của Ngài, giống như Y-sác đời xưa vậy. ²⁹Người con sinh ra theo lối tự nhiên bắt nạt người con sinh ra theo quyền lực của Thánh Linh. Ngày nay cũng thế. ³⁰Nhưng Thánh Kinh nói gì? “Hãy đuổi người đàn bà nô lệ và con của nó đi. Con người đàn bà nô lệ sẽ không được phép thụ hưởng điều gì chung với con của người đàn bà tự do đâu.”^a ³¹Vì thế,

^a4:30 “Hãy đuổi ... tự do” Sáng thế 21:10.

thưa anh chị em, chúng ta không phải là con của người đàn bà nô lệ mà là con của người đàn bà tự do.

Hãy giữ sự tự do của anh chị em

5 ¹Chúa Cứu Thế đã giải thoát chúng ta để chúng ta được tự do nên hãy vững mạnh. Đừng mang ách nô lệ dưới luật pháp nữa. ²Tôi, Phao-lô bảo anh em điều này: Nếu anh chị em trở lại theo luật pháp bằng cách chịu phép cắt dương bì thì Chúa Cứu Thế sẽ không ích gì cho anh em cả. ³Ngoài ra, tôi nhắc nhở mọi người đàn ông là nếu họ chịu phép cắt dương bì thì họ phải vâng giữ toàn thể luật pháp. ⁴Nếu anh chị em tìm cách làm vừa lòng Thượng Đế qua con đường luật pháp thì đời sống của anh chị em trong Chúa Cứu Thế xem như chấm dứt—anh chị em mất ân phúc của Thượng Đế rồi. ⁵Nhưng nhờ đức tin, chúng ta nóng lòng chờ đợi sự công chính mà chúng ta hi vọng qua Thánh Linh. ⁶Trong Chúa Cứu Thế thì dù chịu cắt dương bì hay không, chẳng quan hệ gì cả. Điều quan trọng là đức tin—loại đức tin tác động qua tình yêu.

⁷Anh chị em đã chạy đua giỏi. Ai cản trở anh chị em vâng theo chân lý? ⁸Sự xúi giục ấy không phải đến từ Đấng đã gọi anh chị em đâu. ⁹Hãy coi chừng vì “chỉ cần một chút men là đủ làm dậy cả đồng bột.” ¹⁰Nhưng trong Chúa, tôi tin rằng anh chị em không nghĩ khác. Những người gây rối trong anh chị em sẽ bị trừng phạt, dù cho họ là ai đi nữa.

¹¹Thưa anh chị em, tôi chưa hề dạy rằng đàn ông phải chịu cắt dương bì. Nếu thỉnh thoảng tôi dạy về phép cắt dương bì thì tại sao tôi vẫn còn bị ngược đãi? Nếu tôi dạy phép cắt dương bì thì việc tôi giảng về thập tự giá không có gì trở ngại. ¹²Tôi mong cho những

người đang quấy nhiễu anh chị em tự thiên^a hết!

¹³Thưa anh chị em, Thượng Đế đã gọi anh chị em nhận sự tự do nhưng đừng nên lạm dụng sự tự do ấy mà thỏa mãn dục vọng tội lỗi của mình. Hãy dùng tình yêu mà phục vụ nhau. ¹⁴Tất cả luật pháp có thể tóm tắt trong một mệnh lệnh này: “Hãy yêu người láng giềng như yêu mình.”^b ¹⁵Cho nên nếu anh chị em cứ mãi làm hại nhau hay cắn nuốt nhau thì hãy coi chừng, vì người này có thể bị người khác tiêu diệt.

Bản chất xác thịt và bản chất thiêng liêng

¹⁶Cho nên tôi khuyên: Hãy sống theo Thánh Linh thì anh chị em sẽ không làm theo ý muốn của con người tội lỗi của mình. ¹⁷Thể xác nghịch với Thánh Linh và Thánh Linh nghịch với thể xác. Hai bên đối nghịch nhau như thế cho nên anh chị em không làm được điều mình muốn. ¹⁸Nhưng nếu Thánh Linh hướng dẫn thì anh chị em không ở dưới luật pháp.

¹⁹Những điều mà thể xác của con người tội lỗi chúng ta ham muốn rất rõ ràng: loạn luân, không tinh sạch, gian dâm, ²⁰thờ thần tượng, phù phép, ghanh ghét, gây rối, đố kỵ, giận dữ, ích kỷ, gieo xung khắc với nhau, gây chia rẽ, ²¹ganh tị, say sưa, nhậu nhẹt chè chén cùng những việc tương tự. Tôi cảnh cáo anh chị em cũng như tôi đã từng cảnh cáo: Những người làm những việc như thế không thể nào hưởng được Nước Trời đâu. ²²Nhưng Thánh Linh sinh ra những bông trái như yêu thương, vui mừng, bình an, kiên nhẫn, nhân từ, đức

^a5:12 *thiên* Cắt bộ phận sinh dục nam giới. Phao-lô dùng từ ngữ này vì nghĩa tương tự như “cắt dương bì.” Ý ông muốn bày tỏ sự bất bình đối với các giáo sư giả. ^b5:14 “Hãy yêu ... như yêu mình” Lê-vi 19:18.

độ, trung tín, ²³dịu dàng, tiết độ. Không có luật nào cấm đoán những điều ấy.

²⁴Những ai thuộc về Chúa Cứu Thế đã đóng đinh con người tội lỗi của mình cùng với tình cảm ích kỷ và những điều ác trong lòng vào thập tự giá rồi. ²⁵Vì đã nhận được nếp sống mới từ Thánh Linh nên chúng ta hãy bước theo Thánh Linh ²⁶Chúng ta không nên tự phụ, châm chọc nhau hoặc hiềm khích nhau.

Hãy giúp đỡ lẫn nhau

6 ¹Thưa anh chị em, nếu ai trong anh chị em bị bắt gặp làm điều gì sai, thì anh chị em là người thiêng liêng, hãy đến gặp người ấy và ôn hòa giúp họ trở về. Nhưng phải cẩn thận, nếu không thì anh chị em cũng sẽ bị cám dỗ. ²Đỡ lấy gánh nặng cho nhau là tuân theo luật pháp của Chúa Cứu Thế. ³Nếu người nào chẳng ra gì mà tự thấy mình quan trọng thì chỉ tự gặt thôi. ⁴Mỗi người phải tự cân nhắc hành vi của chính mình, đừng so với người khác. Như thế mỗi người sẽ hãnh diện về điều mình làm. ⁵Ai này phải gánh riêng phần mình.

⁶Người nào được dạy về lời Thượng Đế nên san sẻ mọi vật tốt với người dạy mình.

Đời sống giống như trồng trọt

⁷Đừng bị lừa: Thượng Đế không thể bị xem thường. Ai gieo gì thì gặt nấy. ⁸Ai gieo những điều thỏa mãn con người tội lỗi của mình thì sẽ gặt lấy sự tổn hại. Nhưng nếu gieo những điều đẹp lòng Thánh Linh thì sẽ nhận sự sống đời đời từ Thánh Linh. ⁹Chúng ta không nên mệt mỏi trong việc làm điều thiện. Đến kỳ, chúng ta sẽ gặt hái sự sống đời đời, nếu chúng ta không bỏ cuộc. ¹⁰Khi có dịp giúp đỡ ai thì hãy làm. Nhưng chúng ta phải đặc biệt chăm sóc những người thuộc gia đình các tín hữu.

Kết thư

¹¹Hãy nhìn những dòng chữ lớn mà tôi viết phần kết thư cho anh em. ¹²Có người buộc anh em phải chịu phép cắt dương bì để khỏi bị quấy rầy và để cho người Do-thái chấp nhận. ¹³Chính những người chịu phép cắt dương bì cũng không tuân theo luật pháp nhưng họ chỉ muốn anh em chịu phép ấy để họ có lý do khoe khoang về bề ngoài của anh chị em. ¹⁴Tôi không bao giờ khoe khoang điều gì ngoại trừ khoe về thập tự giá của Chúa Cứu Thế^a chúng ta mà thôi. Qua thập tự giá ấy, thế gian đối với tôi xem như đã chết^b rồi và tôi cũng

xem như đã chết đối với thế gian. ¹⁵Chịu phép cắt dương bì hay không chịu phép cắt dương bì chẳng quan trọng gì hết. Điều quan trọng là có được nếp sống mới mà Thượng Đế đã tạo dựng. ¹⁶Nguyên xin bình an và nhân ái ban cho những người theo qui tắc này—tức là cho tất cả dân Ít-ra-en thật.

¹⁷Sau hết, xin đừng ai gây khó khăn cho tôi nữa. Vì trong người tôi có vết sẹo^c chứng tỏ tôi thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-xu.

¹⁸Nguyên xin ân phúc của Chúa Cứu Thế Giê-xu ở với tâm linh anh chị em. A-men.

^a6:14 thập tự giá của Chúa Cứu Thế Phao-lô dùng thập tự giá làm hình ảnh về Tin Mừng, nói về sự chết và sống lại của Chúa Cứu Thế để đền tội cho chúng ta. Thập tự giá hay là sự chết của Chúa Cứu Thế là phương cách Thượng Đế dùng để cứu chúng ta. ^b6:14 chết Nguyên văn “đóng đinh”.

^c6:17 vết sẹo Nhiều lần Phao-lô bị những người chống đối đánh đập vì ông rao giảng về Chúa Cứu Thế. Những vết sẹo trên người ông là dấu tích của những lần đánh đập ấy.

License Agreement for Bible Texts

World Bible Translation Center

Last Updated: September 21, 2006

Copyright © 2006 by World Bible Translation Center

All rights reserved.

These Scriptures:

- Are copyrighted by World Bible Translation Center.
- Are not public domain.
- May not be altered or modified in any form.
- May not be sold or offered for sale in any form.
- May not be used for commercial purposes (including, but not limited to, use in advertising or Web banners used for the purpose of selling online ad space).
- May be distributed without modification in electronic form for non-commercial use. However, they may not be hosted on any kind of server (including a Web or ftp server) without written permission. A copy of this license (without modification) must also be included.
- May be quoted for any purpose, up to 1,000 verses, without written permission. However, the extent of quotation must not comprise a complete book nor should it amount to more than 50% of the work in which it is quoted. A copyright notice must appear on the title or copyright page using this pattern: "Taken from the HOLY BIBLE: EASY-TO-READ VERSION™ © 2006 by World Bible Translation Center, Inc. and used by permission." If the text quoted is from one of WBTC's non-English versions, the printed title of the actual text quoted will be substituted for "HOLY BIBLE: EASY-TO-READ VERSION™." The copyright notice must appear in English or be translated into another language. When quotations from WBTC's text are used in non-saleable media, such as church bulletins, orders of service, posters, transparencies or similar media, a complete copyright notice is not required, but the initials of the version (such as "ERV" for the Easy-to-Read Version™ in English) must appear at the end of each quotation.

Any use of these Scriptures other than those listed above is prohibited. For additional rights and permission for usage, such as the use of WBTC's text on a Web site, or for clarification of any of the above, please contact World Bible Translation Center in writing or by email at distribution@wbtc.com.

World Bible Translation Center

P.O. Box 820648

Fort Worth, Texas 76182, USA

Telephone: 1-817-595-1664

Toll-Free in US: 1-888-54-BIBLE

E-mail: info@wbtc.com

WBTC's web site – World Bible Translation Center's web site: <http://www.wbtc.org>

Order online – To order a copy of our texts online, go to: <http://www.wbtc.org>

Current license agreement – This license is subject to change without notice. The current license can be found at: <http://www.wbtc.org/downloads/biblelicense.htm>

Trouble viewing this file – If the text in this document does not display correctly, use Adobe Acrobat Reader 5.0 or higher. Download Adobe Acrobat Reader from: <http://www.adobe.com/products/acrobat/readstep2.html>

Viewing Chinese or Korean PDFs – To view the Chinese or Korean PDFs, it may be necessary to download the Chinese Simplified or Korean font pack from Adobe. Download the font packs from: <http://www.adobe.com/products/acrobat/acrrasianfontpack.html>